

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:51/2019/HS-ST

Ngày:26-6-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Minh.

Ông Nguyễn Văn Y.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25, 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Võ Minh L, sinh năm 1994, tại Bến Tre;

Nơi cư trú: Ấp 1 xã A P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L và bà Nguyễn Thị Kiều L; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Diễm T sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: Không.

Ngày 11/3/2019 bị Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 10/2019/HS-ST. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 53/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo Võ Minh L chấp hành hai bản án là 05 (năm) năm tù.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa theo Quyết định thi hành án phát tù số 92/2018/QĐ-CA ngày 10/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Bị cáo “Có mặt”.

2. Nguyễn Thanh N, sinh năm 1983, tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp 4, xã T L 1, huyện Tân phước, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Không biết chữ nhưng biết ký, ghi họ và tên; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Q và bà Nguyễn Thị S; có vợ tên Lưu Việt H sinh năm 1981 và 01 con sinh năm 2004; tiền sự: không; tiền án 02 lần:

Ngày 03/8/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 13 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong án phạt tù ngày 21 tháng 11 năm 2014 tại Trại giam Châu Bình.

Ngày 09/7/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 54/2015/HSST. Ngày 07/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 54/2015/HSST ngày 09/7/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 06 tháng 06 năm 2017 tại Trại giam Thanh Hòa.

Ngoài ra, ngày 09/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 53/2018/HSST.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa theo Quyết định thi hành án phát tù số 93/2018/QĐ-CA ngày 10/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Bị cáo “Có mặt”.

3. Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1999, tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp P T, Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng S và bà Tống Thị O; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn T sinh năm 1990, có 02 con và con nhỏ nhất sinh ngày 30/01/2016; tiền sự: không; tiền án: Không.

Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Bị cáo “Có mặt”.

4. Phạm Thị Minh T, sinh năm 1987, tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Ấp T A, xã L T, Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T và bà Trần Thị C; bị cáo có chồng tên Phạm Hồng H sinh năm 1984, có một con sinh năm 2011; tiền sự: không; tiền án: Không.

Tạm giữ: Không; Tạm giam: 06/11/2018 đến ngày 05/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; Bị cáo “Có mặt”.

***Bị hại:**

1/ Phạm Thái B, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 129 Ấp B A A, xã L B N, Thành phố Tân An, Long An.

2/ Lê Văn T, sinh năm 1970 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp T L, xã T L Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1976 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 129 Ấp B A A, xã L B N, Thành phố Tân An, Long An.

2/ Ngô Hoàng T, sinh năm 1993 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 119A5, Khu phố 2, Phường P T, Thành phố Bến Tre, Bến Tre.

3/ Đặng Minh N, sinh năm 1993 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã H Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

4/ Nguyễn Quốc H, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 348D, Khu phố 3, Phường 8, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

5/ Lê Hải D, sinh năm 1997 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 129 P C, xã P H, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

6/ Trần Hữu H, sinh năm 1975 (Vắng mặt) ;

Địa chỉ: 68C ấp M A C, xã M T A, Thành phố Bến Tre, Bến Tre.

7/ Phạm Minh T, sinh năm 1984 (Vắng mặt) ;

Địa chỉ: Ấp T A, xã L T, Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

8/ Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1968 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 1, xã P T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

*** Người làm chứng:**

1/ Lê Văn S, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn T A P T, xã N P, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Trần Thị Phương H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp T P, xã T L T, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

3/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp C H, xã T C N, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

4/ Trần Chí C, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 143A3 khu phố 1, Phường P T, Thành phố Bến Tre, Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/6/2018, sau khi Võ Minh L chiếm đoạt xe mô tô hai bánh hiệu Axelo, biển số 69D1 – 211.37 tại Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. L điện thoại

nhờ Nguyễn Thanh N bán xe, được N đồng ý nên L điều khiển xe 69D1 – 211.37 chở Nguyễn Thị Thúy L từ Bến Tre đến nhà trọ T N thuộc ấp T P, T L T, Châu Thành, Tiền Giang do N và Phạm Thị Minh T thuê. L gặp N, N mua lại xe 69D1 – 211.37 của L giá 5.000.000 đồng. Sau đó, N điều khiển xe 69D1 – 211.37 chở L, đưa cho L một giấy chứng minh nhân dân mang tên Phan Duy P và chở L đến nhà nghỉ M L tại Ấp T P, T L T, Châu Thành, Tiền Giang. Tại đây, L sử dụng giấy chứng minh nhân dân của N đưa thuê một phòng, còn N điều khiển xe về phòng trọ và chở Liễu qua gặp L. Tối cùng ngày, N và T đến phòng của L và L thuê. Sau khi N và T về, L phát hiện một xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 62B1 – 434.10 của Phạm Thái B sở hữu giao cho chị Phạm Thị Ngọc T sử dụng dựng cách phòng của L khoảng 30 – 40m. L trở về phòng trọ lấy chìa khóa xe mở khóa xe 62B1 – 434.10 nhưng không được. L về phòng gọi điện thoại nhưng N không nghe máy nên L nhắn tin cho N việc không mở khóa xe được và nhờ N sáng kêu L dậy sớm và nội dung tin nhắn của L được T đọc cho N nghe. Đến khoảng 04 giờ ngày 28/6/2018, N và T gọi điện cho L không được nên N điều khiển xe 69D1 – 211.37 chở T đến nhà nghỉ M L. Đến nơi, N đứng ngoài chờ, còn T đi vào phòng kêu L và L dậy. Lúc này L kêu T và L đi ra trước dẫn xe 62B1 – 434.10 nhưng T không đồng ý mà nói để đi nhận lại giấy chứng minh nhân dân ở quầy tiếp tân nên L dẫn xe 62B1 – 434.10, L đi phía sau hỗ trợ đẩy xe, T đi ra sau cùng. Thời điểm này T ý thức được xe 62B1 – 434.10 L kêu T và L dẫn và được T hỗ trợ đẩy là xe chiếm đoạt vì xe 69D1 – 211.37 của L và L sử dụng đã giao cho N và khi T đến phòng của L và L thì cả hai không có xe nào khác. Khi ra khỏi nhà nghỉ M L, L và L gặp N chờ bên ngoài. Lúc này N điều khiển xe 69D1 – 211.37 dùng chân đẩy xe 62B1 – 434.10 do L điều khiển chở L ngồi phía sau được một đoạn thì N quay lại rước T. Khi cả bốn gặp nhau, N tiếp tục điều khiển xe 69D1 – 211.37 đẩy L và L, nhưng do N dùng chân đẩy xe không mạnh nên L qua điều khiển xe 69D1 – 211.37 chở N đẩy xe 62B1 – 434.10 do T điều khiển chở L về phòng trọ của N thuê. Tại đây, L và N dùng vít mở mặt nạ trước của xe 62B1 – 434.10, tháo dây điện nổ máy xe, tháo biển số xe Axelo 69D1 – 211.37 gắn vào xe Wave vừa chiếm đoạt và cả hai đem bán xe 62B1 – 434.10 cho đối tượng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể giá 9.500.000 đồng. Số tiền này sau khi trừ tiền mua chất ma túy sử dụng chung, chi phí cho sinh hoạt chung cho cả 4 (bốn) và trừ tiền N mua xe Axelo 69D1 – 211.37 của L thì L nhận 7.900.000 đồng, N nhận 900.000 đồng và quản lý sử dụng xe 69D1 – 211.37, tiền N quản lý và dùng để chi cho N và T trong sinh hoạt.

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Thanh N thu giữ đồ vật, tài liệu theo biên bản ngày 24/7/2018 như sau:

Của N gồm: 01 (một) con vít màu đen, một đầu dẹp, 01 đầu tứ giác; 01 (một) chìa khóa xe của hãng honda và 01 (một) chìa khóa có chữ MARSOME; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đỏ, chữ màu trắng “HUY HOANG”; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đỏ, sọc vàng, chữ trắng “ASAMA”; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu xám dạng nón kết; 01 (một) máy cắt tay hiệu BOSCH; 01 (một) mỏ hàn điện; 01 (một)

lưỡi cưa sắt; 01 (một) ống điều chữ T đầu 08mm; 01 (một) dụng cụ cắt kính; 01 (một) cái mỏ lách STEEL 80-20-10-0; 01 (một) kính xe mô tô; 01 (một) đoạn xích dài 65cm; 01 (một) ống điều hình L đầu 8mm; 02 (hai) chìa khóa (8-10)mm; 01 (một) chìa khóa (12-14)mm; 01 (một) chìa khóa (10-14)mm; 02 (hai) ống tuýp mở Bugi; 01 (một) vít bake dài 8cm, một đầu lục giác một đầu nhọn; 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc caro lớn màu xanh trắng xám; 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc caro nhỏ màu trắng đỏ đen; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu trắng xám; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh đậm; 01 (một) cái quần vải kaki màu xám quần dài; 01 (một) cái quần dài vải Jeand màu xanh đậm; 01 (một) cái quần dài vải Jeand màu đen có chữ BURBERRY; 01 (một) cái nón kết màu đen có chữ adidas; 01 (một) đơn xin việc có dán ảnh, sơ yếu lý lịch và đơn xin xác nhận hạnh kiểm đều tên Nguyễn Thanh N.

N đã nhận lại các đồ vật, tài liệu như trên ngày 27/11/2018, ngoại trừ 01 (một) con vít màu đen, một đầu dẹp, 01 đầu tứ giác.

Của T gồm: 01 (một) áo thun nữ dài tay màu đen; 01 (một) áo sơ mi nữ dài tay màu đỏ; 01 (một) áo vải nữ ngắn tay màu đen; 01 (một) áo sơ mi nữ màu trắng dài tay; 01 (một) áo khoát nữ dài tay màu hồng phấn; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh đỏ đen; 01 (một) áo kiểu nữ màu xanh, trắng, vàng, đỏ, đen; 01 (một) cái quần vải dài màu đen; 01 (một) cái quần vải Jeand dài màu xanh; 01 (một) cái quần lưng màu xám.

T đã nhận lại các đồ vật, tài liệu như trên ngày 27/11/2018, ngoại trừ 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, đỏ, đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 127 ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu HONDA WAVE, màu đen – bạc, số máy: JA39E0412272, số khung: 3903HY437123, biển số 62B1 – 434.10 có giá trị 18.715.000 đồng.

Vào ngày 28/6/2018, sau khi bán xe Wave biển số 62B1 – 434.10, L điều khiển xe 69D1 – 211.37 chở L từ Bến Tre đến gặp T và N và cả bốn thuê phòng tại nhà nghỉ Hạnh P thuộc Ấp T P, T L T, Châu Thành, Tiền Giang. Đến sáng ngày 29/6/2018, L điều khiển xe Atila màu đen không rõ biển số chở L đi ngang Ủy ban nhân dân xã T L Đ thuộc ấp Tân Quới, Tân Lý Đông, Châu Thành, Tiền Giang thì L phát hiện trong nhà xe của Ủy ban có nhiều xe đang dựng nên L quay xe lại đi vào tiệm phô tô gần Ủy ban mua một hồ sơ xin việc và xin thêm kim kẹp giấy. Sau đó L điều khiển xe chở L chạy vào nhà xe của Ủy ban nhân dân xã T L Đ và dựng xe phía sau xe mô tô hai bánh hiệu Exciter 150, màu xám đen, biển số 63B3 – 600.69 của anh Lê Văn T. Lúc này, L đứng cạnh giới, còn L lại kiểm tra xe 63B3 – 600.69 biết xe không khóa cổ và trên бага giữa xe có để một nón bảo hiểm màu đen. L đến đầu xe rút chốt nối dây điện và dùng hai đầu kim kẹp giấy nối hai dây điện thì xe mở được nguồn điện. Khi đó L điều khiển xe 63B3 – 600.69, L điều khiển xe Atila về nhà nghỉ Hạnh P. Đến nơi, L chạy xe Atila về phòng của L thuê, còn L chạy xe Eciter vừa chiếm đoạt vào phòng của N và dùng vít mở yên xe thấy có một cái mắt

kính màu xám đen, một đầu lọc thuốc lá. L sử dụng biển số khác gắn vào xe Exciter mà L vừa chiếm đoạt và điều khiển xe Exciter về tỉnh Bến Tre, ném bỏ biển số xe 63B3 – 600.69.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L điều khiển xe 63B3 – 600.69 chở L đến nhà Trần Chí C tại Phường P T, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì bị Ngô Hoàng T chiếm đoạt xe này. Sau khi chiếm đoạt xe 63B3 – 600.69, Tuấn sử dụng phần khung của xe mô tô hai bánh hiệu Exciter, màu đen, biển số 71B3 – 487.37 mua của Trần Hữu H thay vào phần khung xe Exciter, gắn biển số xe 71B3 – 487.37 vào xe chiếm đoạt của L. Đến ngày 10/9/2018, Tuấn đưa xe chiếm đoạt của L cho Đặng Minh N đi cầm cho Nguyễn Quốc H tại Phường 8, Thành phố Bến Tre, tỉnh Tiền Giang 4.000.000 đồng bị phát hiện.

Thu giữ tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử theo biên bản giao nhận ngày 12, 13/9/2018 của:

Ngô Hoàng T giao nộp gồm: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thành H, biển số 71B1 – 27140; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Mai Hoàng Q, biển số 71B2 – 242.67; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phan Hồng H, biển số 62N1 – 085.98; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Võ Đức N, biển số 60T2 – 3036; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đinh Phú K, biển số 52X1 – 2237; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là bản phô tô mang tên Hoàng Văn V, biển số 72K1 – 480.20; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy là bản phô tô mang tên Võ Thị T, biển số 71B2 – 934.07; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 831079000398 mang tên Đỗ Thế P; 01 (một) điện thoại di động bàn phím, màu đen bàn phím mặt trước có ghi chữ A70 ở giữa có chữ Gretel, mặt sau có ghi chữ Gretel; 01 (một) ví da nam màu nâu. Tài liệu, đồ vật do Tuấn giao nộp như trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Tiền Giang đã giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Quốc H giao nộp gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xám đen có gắn biển số 71B3 – 487.37, có ổ khóa nguồn và 01 (một) chìa khóa, 01 (một) kính chiếu hậu bên trái, có số khung RLCUG0610JY632136, số máy đã bị tẩy xóa nhưng vẫn còn đọc được các số G3D4E; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là bản phô tô biển số 71B3 – 487.37 mang tên Lê Hải D; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô số 0296101 mang tên Lê Hải D; 01 (một) giấy mượn tiền là bản phô tô của Đặng Minh N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 126 ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 (một) xe mô tô 02 bánh hiệu YAMAHA EXCITER, màu xám-đen, số máy G3D4E362021, số khung: 0610GY344929, biển số 63B3 – 600.69, có giá trị là 38.000.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 1258/GĐ-PC09 (Đ3) ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định số khung, số máy nguyên thủy của xe gắn máy hiệu Yamaha, kiểu dáng Ecciter màu xám đen, biển số 71B3 – 487.37 với kết luận: Số khung: RLCUG0610JY632136 trước và sau giám định không đổi; Số máy: Trước giám định, G3D4E-xxxxxx (x là ký hiệu số bị mài mòn, không đọc được số. Sau giám định: G3D4E-362021.

Tại bản cáo trạng số 11/ CT-VKS-CT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Võ Minh L, Nguyễn Thị Thúy L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Phạm Thị Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và luận tội: Các bị cáo chiếm đoạt xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 62B1 – 434.10 của Phạm Thái B đứng tên, giao cho chị Phạm Thị Ngọc T sử dụng dựng trong nhà nghỉ M L tại Ấp T P, T L T, Châu Thành, Tiền Giang có giá trị 18.715.000 đồng. Riêng bị cáo Võ Minh L và Nguyễn Thị Thúy L chiếm đoạt xe mô tô hai bánh hiệu Exciter 150, màu xám đen, biển số 63B3 – 600.69 của anh Lê Văn T tại Ủy ban nhân xã T L Đ thuộc ấp Tân Quới, Tân Lý Đông, Châu Thành, Tiền Giang có giá trị là 38.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản L và L chiếm đoạt trong hai vụ nêu trên là 56.715.000 đồng. Do đó các bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với L và L được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173; N được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và T được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh trên. Bị cáo N đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên xác định là tái phạm nguy hiểm. Các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời bị cáo T và L đã tự nguyện bồi thường; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo L có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo L có cha trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc; bị cáo N tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó bị cáo N, T và L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: T theo điểm b, i khoản 1 Điều 51; L theo điểm b khoản 1, 2 Điều 51; L và N theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Song bị cáo L, L thực hiện hành vi chiếm đoạt nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 50; Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và khoản 1 Điều 56 của Bộ Luật hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Minh L 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 05 năm tù của Bản án số 10/2019/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2019

của Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, buộc bị cáo Võ Minh L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 50; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 và khoản 1 Điều 56 của Bộ Luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù của Bản án số 53/2018/HSST ngày 9 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, Tiền Giang, buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 50; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ Luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy L 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 17, Điều 58, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ Luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh T 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo Phạm Thị Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) con vít màu đen, một đầu dẹp, 01 đầu tứ giác; 01 (một) bản pho tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3 – 487.37 mang tên Lê Hải D; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô số 0296101 Tổng Công ty bảo hiểm PVI mang tên Lê Hải D; 01 (một) bản pho tô giấy mượn tiền của Đặng Minh N; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh đỏ đen.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xám đen có gắn biển số 71B3 – 487.37, có ổ khóa nguồn và 01 (một) chìa khóa, 1 (một) kính chiếu hậu bên trái, có số khung RLCUG0610JY632136, số máy đã bị tẩy xóa nhưng vẫn còn đọc được các số G3D4E.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 589, 288 Bộ luật dân sự; Bị cáo Nguyễn Thanh N và bị cáo Nguyễn Thị Thúy L có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Phạm Thị Ngọc T số tiền 8.715.000 đồng. Đối với xe mô tô 63B3 – 600.69 của anh T bị chiếm đoạt, anh T đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì khác. Đối với một nón bảo hiểm màu đen, một mắt kính màu xám đen, 01 đầu lọc thuốc lá của anh T, anh không yêu cầu bồi thường, không đặt ra xem xét.

Bị cáo Võ Minh L, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Thị Thúy L và Phạm Thị Minh T nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, bồi thường dân sự và xử lý vật chứng.

Anh Lê Văn T trình bày: Xe mô tô hiệu Exciter 150, màu xám đen, biển số 63B3 – 600.69, bị cáo L và L chiếm đoạt của anh tại Ủy ban nhân dân xã T L Đ và

bị Ngô Hoàng T chiếm đoạt xe sau đó. Tuấn đã bị xét xử về hành vi chiếm đoạt xe 63B3 – 600.69 của anh tại Tòa án Thành phố Bến Tre và Tuấn đã bồi thường giá trị xe này cho anh 38.000.000 đồng, anh không yêu cầu gì khác. Đối với nón bảo hiểm màu đen, cái mắt kính màu xám đen, đầu lọc thuốc lá anh không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, Phạm Thị Ngọc T, Ngô Hoàng T, Lê Hải D và Trần Hữu H vắng mặt. Nhưng theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện các đương sự có ý kiến như sau: Ngày 27/6/2018 tại nhà nghỉ M L thuộc Ấp T P, T L T, Châu Thành, Tiền Giang Chị T dựng xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 62B1 – 434.10 của Phạm Thái B giao cho Chị T sử dụng thì bị mất. Chị T đã bồi thường giá trị xe 62B1 – 434.10 cho anh B nên Chị T yêu cầu các bị cáo hoàn lại tiền. Chị có nhận của bị cáo L và T, mỗi bị cáo là 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại 8.715.000 đồng chị yêu cầu bị cáo N và L liên đới bồi thường. Đối với xe mô tô hai bánh biển số 71B3-487.37 của anh Lê Hải D đứng tên sở hữu, xe này anh Duy cho anh Trần Hữu H và anh Hiệu đã bán xe cho Ngô Hoàng T nên anh Duy và Hiệu không có yêu cầu gì về xe này. Ngô Hoàng T thừa nhận chiếm đoạt xe 63B3 – 600.69 của anh T tại nhà của Trần Chí C thuộc Phú Tân, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Khi chiếm đoạt được xe 63B3 – 600.69, Tuấn đã cào số máy, sử dụng khung của xe 71B3-487.37 gắn vào khung của xe 63B3 – 600.69 và gắn biển số 71B3-487.37 vào xe 63B3 – 600.69 và đưa cho Đặng Minh N đi cào. Tuấn không biết xe 63B3 – 600.69 do bị cáo L và L chiếm đoạt mà có. Việc Tuấn chiếm đoạt xe 63B3 – 600.69 đã bị xét xử và phạt 01 năm 06 tháng tù và đã bồi thường giá trị xe 63B3 – 600.69 cho anh T là 38.000.000 đồng, anh không nhận lại xe 63B3 – 600.69.

Qua yêu cầu của Chị T, bị cáo N và L thống nhất có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Chị T số tiền 8.715.000 đồng. Đối với ý kiến của anh T, lời khai của đương sự được công bố tại phiên tòa, bị cáo L và L thống nhất.

Bị cáo Võ Minh L trình bày hoàn cảnh gia đình đơn chiếc; bị cáo Nguyễn Thanh N thừa nhận có tội; bị cáo Nguyễn Thị Thúy L trình bày đang nuôi 02 con; bị cáo Phạm Thị Minh T thừa nhận có thực hiện hành vi giúp sức cho các bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại là sai, ăn năn hối cải, khai báo trung thực. Song các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét phạt các bị cáo mức án thấp để sớm về phụ giúp gia đình và nuôi con. Riêng bị cáo T xin xem xét về hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo,

bị hại, đương sự khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh L, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Thị Thúy L và Phạm Thị Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội. Sự thừa nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của Lê Văn T, của bị hại và đương sự khác cũng như vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 28/6/2018, Võ Minh L, Nguyễn Thanh N, Phạm Thị Minh T, Nguyễn Thị Thúy L chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave, biển số 62B1 – 434.10 của Nguyễn Thái B giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc T sử dụng để tại nhà nghỉ Mai L thuộc ấp Tân Phong, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, giá trị tài sản là 18.715.000 đồng. Riêng Võ Minh L và Nguyễn Thị Thúy L còn thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô hai bánh biển số 63B3 – 600.69 của anh Lê Văn T vào sáng ngày 29/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Đông thuộc ấp Tân Quới, xã Tân Lý Đông, Châu Thành, Tiền Giang, giá trị tài sản là 38.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Võ Minh L và Nguyễn Thị Thúy L chiếm đoạt trong hai vụ nêu trên là 56.715.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh N chiếm đoạt xe 62B1 – 434.10 có giá trị 18.715.000 đồng. Nhưng bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên được coi là tái phạm nguy hiểm. Do đó các bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” và hình phạt được quy định đối với Võ Minh L, Nguyễn Thị Thúy L theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Thanh N theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Phạm Thị Minh T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các bị hại, làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn lợi ích cá nhân. Vì vậy cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo Phạm Thị Minh T có nhân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không trực tiếp thực hiện tội phạm, có nơi cư trú rõ ràng, nhận thức được hành vi của mình là sai nên giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo hòa nhập cộng đồng, lao động và rèn luyện bản thân cũng đủ sức giáo dục, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Đối với vụ chiếm đoạt xe 62B1 – 434.10 tại nhà nghỉ M L, các bị cáo không có bàn bạc, thỏa thuận, phân công nhiệm vụ với nhau. Bị cáo L là người rủ rê, trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo L, N và T là đồng phạm giúp sức theo khoản 1 Điều 17 của Bộ luật hình sự. Bởi biết bị cáo L chiếm đoạt tài sản nhưng L không ngăn cản, cùng bị cáo L thực hiện tội phạm; bị cáo N và T đến phòng trọ kêu

bị cáo L và L thức dậy, khi bị cáo L cùng với bị cáo L thực hiện hành vi chiếm đoạt xe 62B1 – 434.10 thì bị cáo T ý thức được bị cáo L và L đang chiếm đoạt xe của người khác nhưng bị cáo T vẫn hỗ trợ lấy hộ giấy tờ, hỗ trợ cho bị cáo L và L di chuyển xe 62B1 – 434.10 để dễ dàng chiếm đoạt xe này; tiền bán xe mô tô 62B1 – 434.10 các bị cáo sử dụng chung cho việc mua ma túy sử dụng, chi cho các khoản sinh hoạt chung của các bị cáo.

[5] Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Thanh N đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên được coi là tái phạm nguy hiểm. Các bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo Phạm Thị Minh T và Võ Minh L tự nguyện bồi thường và bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo L có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo L có cha trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày sau ngày 30/4/1975 đã xuất ngũ. Do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo L, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định: tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 đối với bị cáo L; điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo L. Song bị cáo Võ Minh L, Nguyễn Thị Thúy L phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Võ Minh L đang chấp hành án phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 10/2019/HS-ST ngày 11/3/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 53/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, Tiền Giang phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bị cáo Võ Minh L chấp hành hai bản án là 05 (Năm) năm tù. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh N đang chấp hành án phạt 02 (Hai) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo Bản án 53/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, Tiền Giang có hiệu lực pháp luật mà bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy vật không có giá trị, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại và vật liên quan trực tiếp tội phạm gồm: 01 (một) con vít màu đen, một đầu đẹp, 01 đầu tứ giác; 01 (một) bản pho tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3 – 487.37 mang tên Lê Hải D; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô số 0296101 Tổng Công ty bảo hiểm PVI mang tên Lê Hải D; 01 (một) bản pho tô giấy mượn tiền của Đặng Minh N; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, đỏ đen.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xám đen có gắn biển số 71B3 – 487.37, có ổ khóa nguồn và 01

(một) chìa khóa, 01 (một) kính chiếu hậu bên trái, có số khung RLCUG0610JY632136, số máy đã bị tẩy xóa nhưng vẫn còn đọc được các số G3D4E do chủ sở hữu không nhận lại tài sản.

Đối với những tài liệu, đồ vật bị cáo N và T nhận lại theo biên bản ngày 27/11/2018 và tài liệu, đồ vật do Tuấn giao nộp Cơ quan Cảnh sát Công an huyện Châu Thành đã chuyển cho Cơ quan có thẩm quyền, không đặt ra xem xét.

[8] Về bồi thường dân sự: Xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 62B1 – 434.10 chị Phạm Thị Ngọc T đã bồi thường giá trị xe cho anh B, anh không có yêu cầu gì khác. Chị T yêu cầu các bị cáo trả lại tiền, chị nhận của bị cáo L và T, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại chị yêu cầu bị cáo N, L bồi thường và các bị cáo đồng ý có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Chị T nên ghi nhận. Đối với xe mô tô hiệu Exciter 150, màu xám đen, biển số 63B3 – 600.69 của anh Lê Văn T, bị cáo L và L chiếm đoạt, nhưng bị Ngô Hoàng T chiếm đoạt sau đó và T đã bị xử lý hình sự, đã bồi thường giá trị xe này cho anh T số tiền 38.000.000 đồng theo Bản án số 10 ngày 11/3/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và anh T không có yêu cầu gì khác, không đặt ra xem xét. Đối với một nón bảo hiểm màu đen, một mắt kính màu xám đen, 01 đầu lọc thuốc lá anh T không yêu cầu bồi thường, không đặt ra xem xét.

[9] Việc Ngô Hoàng T chiếm đoạt xe mô tô 63B3 – 600.69 của bị cáo L và L chiếm đoạt vào sáng ngày 29/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Đông, Châu Thành, Tiền Giang và xe Axelo màu xanh trắng, biển số 69D1 – 211.37 mà Võ Minh L chiếm đoạt đều thực hiện trên địa bàn Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã được Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre giải quyết theo thẩm quyền.

Vụ chiếm đoạt xe 63B3 – 600.69 tại Ủy ban nhân dân xã T L Đ, huyện Châu Thành, Tiền Giang do bị cáo L và L thực hiện. Bị cáo N và T không tham gia nên không bị xử lý hình sự.

Đối với Xe Atila màu đen không rõ biển số mà L chở L thực hiện hành vi chiếm đoạt xe 63B3 – 600.69 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Đông thuộc ấp Tân Quới, xã Tân Lý Đông, Châu Thành, Tiền Giang là của bị cáo T mượn của đối tượng tên Tý và đã trả xe cho Tý, không thu hồi được nên không thể xử lý.

Khi bị cáo Nguyễn Thanh N mua xe Axelo màu xanh trắng, biển số 69D1 – 211.37 do bị cáo L chiếm đoạt tại Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nhưng không biết xe này do bị cáo L chiếm đoạt nên bị cáo N không xử lý hình sự.

Chứng minh nhân dân mang tên Phan Duy P bị mất trên địa bàn huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Việc bị cáo Nguyễn Thị Thúy L sinh con tên Nguyễn Trung H vào ngày 11/5/2013 khi mới 14 tuổi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phân tích tính chất mức độ phạm tội; đặc điểm nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Võ Minh L 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, bị cáo Nguyễn Thanh N 02 đến 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị Thúy L 02 đến 02 năm 06 tháng tù; Phạm Thị Thanh T 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Minh L, Nguyễn Thanh N, Nguyễn Thị Thúy L và Phạm Thị Minh T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 50; Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 56 của Bộ Luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Minh L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 05 (Năm) năm tù của Bản án số 10/2019/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, buộc bị cáo Võ Minh L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2018.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 50, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56 của Bộ Luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù của Bản án số 53/2018/HSST ngày 9 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, Tiền Giang, buộc bị cáo **Nguyễn Thanh N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2018.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 50; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ Luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy L 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 17, Điều 58, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ Luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh T 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Thị Minh T có thay đổi nơi thường trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 589, 288 của Bộ luật dân sự;

Bị cáo Nguyễn Thanh N và bị cáo Nguyễn Thị Thúy L có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị Phạm Thị Ngọc T số tiền 8.715.000 (Tám triệu bảy trăm mười lăm ngàn) đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) con vít màu đen, một đầu dẹp, 01 đầu tứ giác; 01 (một) bản pho tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3 – 487.37 mang tên Lê Hải D; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô số 0296101 Tổng Công ty bảo hiểm PVI mang tên Lê Hải D; 01 (một) bản pho tô giấy mượn tiền của Đặng Minh N; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, đỏ đen.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xám đen có gắn biển số 71B3 – 487.37, có ổ khóa nguồn và 01 (một) chìa khóa, 1 (một) kính chiếu hậu bên trái, có số khung RLCUG0610JY632136, số máy đã bị tẩy xóa nhưng vẫn còn đọc được các số G3D4E.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/01/2019 tại Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành, Tiền Giang).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Thanh N và Nguyễn Thị Thúy L có nghĩa vụ liên đới chịu án phí DSST là 435.750 (Bốn trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND H.Châu Thành, Tiền Giang;
- Chi cục THADS H.Châu Thành, Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan có thẩm quyền;
- Lưu.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Hoàng Yến